

Nội dung bài viết

1. [Câu 1 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:](#)
2. [Câu 2 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:](#)
3. [Câu 3 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:](#)
4. [Câu 4 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:](#)

Nghe - viết: Tiếng vỗng kêu. Chữ hoa Ô, Ơ

Câu 1 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:

Nghe - viết: Tiếng vỗng kêu (khổ thơ 3 và 4)

Tiếng vỗng kêu

Trong giấc mơ em

Có gặp con cò

Lặn lội bờ sông?

Có gặp cánh bướm

Mênh mông, mênh mông?

Em ơi cứ ngủ

Tay anh đưa đầu

Ba gian nhà nhỏ

Đầy tiếng vỗng kêu

Kẻo cà kẻo kẹt

Kẻo cà kẻo kẹt

Kẻo cà...

... kẻo kẹt

Nội dung: Giấc mơ của em khi ngủ và hình ảnh anh đưa vỗng đầu.

Cách viết: Viết đúng chính tả, chú ý dấu câu.

Câu 2 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:

Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a. Chữ s hay x?

Đám mây ...ốp trắng như bông

Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào

Nghe con cá đớp ngói ...ao

Giật mình, mây thức bay vào rừng ...a

b. Vần âc hay ât?

Đố bạn quả gì to nh....

Quả g.... hay quả thanh trà?

Không! Đó chính là quả đ....

Dành cho t.... cả chúng ta

Trả lời:

a. Chữ s hay x?

Đám mây xốp trắng như bông

Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào

Nghe con cá đớp ngói sao

Giật mình, mây thức bay vào rừng xa

b. Vần âc hay ât?

Đố bạn quả gì to nhất

Quả gấc hay quả thanh trà?

Không! Đó chính là quả đất

Dành cho tất cả chúng ta

Câu 3 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:

Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a. Chữ s hay x?

cư ...ử ...ử dụng nước ...ôi ...ôi nếp

b. Vần âc hay ât?

gi.... mơ th.... thà đấu v..... nh.... bông

Trả lời:

a. Chữ s hay x?

cư xử sử dụng nước sôi xôi nếp

b. Vần âc hay ât?

giấc mơ thật thà đấu vật nhấc bông

Câu 4 SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 trang 137:

Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Ở hiền thì sẽ gặp lành.

Trả lời:

Đặc điểm: Cao 2 li, 3 đường kẻ ngang, viết 3 nét.

Cấu tạo:

Nét 1, viết một nét cong kín

Nét 2, 3 là 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy, nhọn ở phía trên. Đây là dấu mũ.

Cách viết:

Nét 1, đặt bút phía dưới đường kẻ 3 một chút viết nét cong kín từ phải sang trái. Dừng bút ở điểm xuất phát. Lưu ý, nét cong kín phải cân đối, độ rộng hẹp hơn độ cao (3/4).

Nét 2, nét 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Dấu này nằm ở khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 và đặt cân đối trên đầu chữ.